TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2024/DS-ST.
Ngày: **12/11/2024**.
V/v: "T/c hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Mai Thị Huyền Trang.
2. Ông Phạm Y.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2024/QĐST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Bích Nh, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Ng trình bày:

Bà có mở ki ốt để bán thức ăn cho gia súc tại thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước. Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Bích Nh nhiều

lần đến mua cám (thức ăn cho Dê) chỗ bà, trong những lần mua cám đó vợ chồng bà Nh ông S mua chịu cám của nhiều lần; Bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà Nh phải trả tiền mua cám nhưng ông S bà Nh cứ hứa hẹn mà không trả, trước tết năm ngoái bà đến nhà ông S bà Nh đôn đốc việc trả nợ thì vợ chồng ông S tiếp tục hứa hẹn vì vậy bà đã lập "Giấy cam kết trả nợ" đưa cho bà Nh ông S xem và bà Nh ông S đã đối chiếu và xác nhận đúng sự thật và ký tên vào mục "Bên mua".

Từ ngày 17/3/2020 đến 6/2020 vợ chồng bà Nh nợ tổng số tiền cám là 24.773.000đ.

Quá trình mua cám thì có lúc ông Sang đến mua, có lúc bà Nh đến mua và họ đều nói là mua cho vợ chồng vì vậy bà xác định khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Bích Nh.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nh ông S phải trả số tiền cám còn nợ là 24.773.000đ.

Về tiền lãi: Bà yêu cầu vợ chồng ông Sang bà Nh phải tính tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước là 09%/năm từ 6/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử (bà Ng tự tính đến tháng 11/2024).

- *Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S trình bày:* Ông xác nhận có mua cám chỗ bà Nguyễn Thị Hồng Ng và có nợ tiền cám như lời bà Ng trình bày là đúng sự thật; Do chăn nuôi không thuận lợi nên vợ chồng ông đã phải nợ tiền cám của bà Ng; Về số tiền cám thì vợ chồng ông còn nợ bà Ng như trình bày của bà Ng là đúng sự thật. Trước yêu cầu khởi kiện của bà Ng thì ông có ý kiến là ông xin bà Ng được trả theo kỳ, mỗi kỳ vợ chồng ông sẽ trả 5.000.000đ cho đến khi trả hết số nợ gốc, đối với tiền lãi thì ông xin không thanh toán.

Đối với vợ ông là bà Nguyễn Thị Bích Nh thì vợ ông thường hay đi làm đến tối muộn mới về nhà, việc bà Ng khởi kiện thì ông đã nói với vợ nhưng vì vợ ông bận nên không đến Tòa làm việc được.

- Đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng không đến Tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Hồng Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Bích Nh phải thanh toán tiền nợ thức ăn chăn nuôi và lãi suất 09% kể từ khi mua hàng; Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Bích Nh có nơi cư trú tại Thôn Ninh Quý 2, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị Bích Nh đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa coi như bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S bà Nguyễn Thị Bích Nh phải thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ; Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Ng cung cấp "Giấy cam kết trả nợ" có nội dung ông S bà Nh còn nợ bà Nguyên tổng số tiền mua thức ăn chăn nuôi (Cám) từ ngày 17/3/2020 đến 6/2020 là 24.773.000đ. Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông S bà Nh phải thanh toán số tiền trên; Về tiền lãi bà Ng yêu cầu vợ chồng ông S bà Nh phải thanh toán với mức lãi suất 09%/năm của số tiền trên kể từ khi vợ chồng ông S bà Nh vi phạm nghĩa vụ là 6/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử (bà Ng tự tính đến tháng 11/2024).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2024 bị đơn ông Nguyễn Ngọc S xác nhận vợ chồng ông nợ tiền cám bà Ng như trình bày của bà Ng nhưng vì hiện làm ăn khó khăn nên chưa trả nợ cho bà Ng; Trước yêu cầu khởi kiện của bà Ng thì ông S không phản đối mà chỉ xin trả theo lộ trình 06 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000đ cho đến khi hết nợ gốc. Đ bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Nh không đến Tòa làm việc, không phản đối yêu cầu của bà Ng. Như vậy có căn cứ khẳng định vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S bà Nguyễn Thị Bích Nh nợ tiền thức ăn chăn nuôi của bà Nguyễn Thị Hồng Ng với tổng số tiền từ ngày 17/3/2020 đến 6/2020 là 24.773.000đ là đúng sự thật vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 402, 430 và 440 Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của bà Ng buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S bà Nguyễn Thị Bích Nh phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng Ng tổng số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 24.773.000đ.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà Ng cho rằng vợ chồng ông S bà Nh nợ tiền thức ăn chăn nuôi từ ngày 17/3/2020 và thời điểm cuối cùng vợ chồng ông S bà Nh mua chịu cám là 6/2020; Bà Ng yêu cầu vợ chồng ông S bà Nh phải tính lãi

09%/năm kể từ 6/2020 đến ngày xét xử (bà Ng tự tính đến tháng 11/2024) cho số tiền 24.773.000đ. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc S xin bà Nguyên không tính lãi trong khi đồng bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Nh không có lời trình bày.

Hội đồng xét xử thấy rằng "Giấy cam kết trả nợ" không thỏa thuận về lãi, nay bà Ng khởi kiện yêu cầu tính lãi và mức lãi bà Ng yêu cầu 09%/năm phù hợp với mức quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Vậy mức tiền lãi mà vợ chồng ông S bà Nh phải chịu là 24.773.000đ x 09%/năm x 04 năm 05 tháng = 9.848.000đ (đã làm tròn).

Tổng số tiền vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S bà Nguyễn Thị Bích Nh phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng Ng là: 24.773.000đ + 9.848.000đ = 34.621.000đ *(Ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng).*

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Đồng bị đơn ông Nguyễn Ngọc S bà Nguyễn Thị Bích Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ng được chấp nhận toàn bộ.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ng không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 402, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Ng. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S bà Nguyễn Thị Bích Nh có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng Ng tổng số tiền là 34.621.000đ *(Ba mươi tư triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng).*

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S bà Nguyễn Thị Bích Nh phải chịu 1.731.000đ *(Một triệu bảy trăm ba mươi mốt nghìn đồng – đã làm tròn)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Ng 916.000đ *(Chín trăm mười sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004490, ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2024). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc